

Bản án số: 48/2021/HS-ST.

Ngày: 17-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chung - Giáo viên.

Bà Lô Thị Diễm - Cán bộ Hội nông dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Ngọc Tr, sinh ngày 02/8/1992 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị L; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021, đến ngày 26/4/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

Bị hại: Cháu Hà Thị T, sinh ngày 01/7/2010.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hà Văn C - Sinh năm 1976.

Cùng cư trú tại: Thôn L, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Hợi - Sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Hồng - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Nguyễn Thị Nguyên - Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/04/2021, Lê Ngọc Tr sinh năm 1992 ở thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà tắt qua cánh đồng đến đám cưới ở thôn Mai Thắng, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Tr ăn cơm, uống rượu đến khoảng 17 giờ 30 phút thì đi bộ theo lối cũ về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Tr tiếp tục quay lại đám cưới để chơi. Quá trình quay lại đám cưới, khi đi qua bãi ngô thuộc thôn Mai Thắng, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, Tr gặp chị Nguyễn Thị Th và cháu Hà Thị T, sinh ngày 01/07/2010 (tên thường gọi ở nhà là Nghênh) là con ruột của chị Th người cùng thôn với Tr, đang đi ngược về hướng thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân. Thấy mẹ con chị Th, Tr nói: "*Chị và cháu đi đâu về đó?*", rồi Tr hỏi cháu T "*Em có vào đi chơi đám cưới với anh không?*", cháu T trả lời là "*có!*" và hỏi mẹ "*Cho con đi chơi?*". Tuy nhiên, chị Th không đồng ý cho cháu T đi chơi và bảo cháu T đi về. Thấy mẹ không cho đi chơi, cháu T chạy đi, chạy lại để tránh việc mẹ bắt đi về nhà. Khi thấy cháu T như vậy, chị Th chạy theo và bảo cháu T về, nhưng cháu T không chịu về, nên chị Th nói với T: "*Tao về gọi bố mi (mày) vào đón*" và chị Th đi về. Khi thấy mẹ đi về, cháu T chạy lại chỗ Tr và cùng Tr đi lên đám cưới. Do lúc này, tại đám cưới đang tổ chức ăn uống nên Tr và cháu T quay ra và đi về phía thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân. Khi đi đến bãi ngô cháu T hỏi mượn điện thoại di động của Tr để chơi điện tử. Tr đưa điện thoại cho cháu T và nói với cháu T: "*Đi ra đây chơi với anh*". Lúc này Tr đi trước, cháu T theo sau đi ra bờ ao nhà ông Chinh Nguyệt ở thôn Mai Thắng, xã Tân Bình, huyện Như Xuân. Khi đến nơi, Tr dừng lại và ngồi xuống nói với cháu T "*Em đưa điện thoại anh mượn chút*", cháu T đưa điện thoại cho Tr. Tr mở ứng dụng tiktok trên điện thoại và xem các clip khoảng 10 phút sau thì Tr lại đưa điện thoại lại cho cháu T chơi điện tử. Cháu T ngồi xuống chơi trò chơi, Tr hỏi cháu T "*em ơi, anh với em làm chuyện người lớn đi ?*". Cháu T hỏi lại Tr "*làm chuyện người lớn là sao ạ ?*". Tr trả lời "*là như thế này này*", vừa nói Tr vừa dùng tay phải kéo váy của cháu T lên, cháu T tự nằm xuống đất, tay vẫn cầm điện thoại chơi. Tiếp đó, Tr dùng tay phải tụt quần đùi của cháu T xuống đến đầu gối và đứng dậy, tự cởi quần sóc và quần lót của mình xuống qua đầu gối. Sau đó, Tr quỳ gối xuống, hai chân của Tr ở hai bên, hai chân cháu T ở giữa, tay trái Tr chống xuống đất, tay phải cầm dương vật của mình đẩy vào âm hộ của cháu T. Nhưng do âm hộ của cháu T bé nên Tr không đưa dương vật vào trong được. Tr nói với cháu T "*Nhỏ như thế này thì chơi làm sao được*", cháu T không nói cũng như không phản ứng gì mà vẫn tiếp tục nằm chơi điện thoại. Đúng lúc này, Tr phát hiện có ánh đèn pin từ hướng thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân đang đi đến, do lo sợ bị phát hiện nên Tr đã dừng lại, đứng dậy kéo quần của mình lên và cháu T tự kéo quần lên. Tr dẫn cháu T theo đường bờ ruộng và đi vòng qua đường bãi rác đến gần chỗ đám cưới. Trên đường đi, Tr dẫn cháu T khi gặp bố mẹ thì nói là "*Đi đó tìm với anh*". Khi Tr và cháu T đi gần đám cưới thì gặp anh Hà Văn C là bố đẻ của cháu T. Anh C quát và bảo cháu T đi về nhà, cùng lúc chị Th đi đến. Anh C đi về trước, chị Th đưa cháu T đi về sau. Còn Tr gọi điện thoại cho anh Cao Văn Đồng, sinh năm 1990 ở thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân là lái xe taxi đến chở Tr đi thị trấn Yên Cát,

huyện Như Xuân để đi chơi. Trên đường đưa cháu T về nhà, cháu T có nói bị "đau, rát" tại bộ phận sinh dục nên chị Th đã cõng cháu T về nhà. Tại nhà, được bố mẹ và mọi người xung quanh hỏi nên cháu T mới kể lại sự việc là bị Tr hiếp dâm. Sau khi nghe cháu T kể lại sự việc, gia đình cháu T đã đến Công an xã Tân Bình, huyện Như Xuân báo cáo sự việc.

Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, Tr đã đến Công an xã Tân Bình, huyện Như Xuân đầu thú và thừa nhận hành vi của mình.

(Bút lục: 01 - 02, 05 - 44, 46, 60, 105, 124 - 152, 155 - 160, 163 - 166, 169 - 174, 177 - 201)

Ngày 24/04/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Hà Thị T tại Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN đối với mẫu tẩm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của cháu Hà Thị T thu tại Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: TD 27/2021/TTPY ngày 29 tháng 04 năm 2021 và Bản kết luận giám định về ADN số ADN 69/2021/TTPY ngày 12 tháng 05 năm 2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận như sau: (Bút lục: 63 - 64)

- Kết luận giám định pháp y về tình dục:

Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục đối với Hà Thị T:

- *Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương.*
- *Vết xuất huyết dưới da, tấy đỏ, không rõ hình kích thước (2,5 x 1) cm tại vùng lưng sát bả vai trái.*
- *Vết xuất huyết dưới da, tấy đỏ, không rõ hình kích thước (2 x 1) cm tại vùng lưng sát vai phải.*
- *Vết xuất huyết dưới da, tấy đỏ, không rõ hình kích thước (1,5 x 0,5) cm tại vùng cột sống ngực tương ứng đốt sống D5-6.*
- *Âm hộ không thấy tổn thương.*
- *Vú hai bên không thấy tổn thương.*
- *Mông hai bên không thấy tổn thương.*
- *Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không rách).*
- *Hậu môn không thấy tổn thương.*
- *Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Hà Thị T.*
- *Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Hà Thị T.*
- *Hà Thị T không có thai.*
- Kết luận giám định pháp y về ADN: (Bút lục: 66)

Mẫu tẩm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của cháu Hà Thị T, sinh ngày 01 tháng 07 năm 2010 ở thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa không có ADN nhiễm sắc thể Y.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) áo thu đông dài tay, không cổ, màu đen, trên ngực trái của áo có họa tiết hình côn trùng màu trắng.

- 01 (Một) quần dài màu đen, dài 90cm, bên trong cạp quần có các hoa văn màu đỏ, trên nền vải màu xanh, chỗ rộng nhất của quần rộng 47cm.

- 01 (Một) chiếc quần đùi màu xanh, mặt trước bên trái có hình con bướm và dòng chữ "GUCCI".

- 01 (Một) chiếc váy màu trắng - vàng, có in hình ảnh một người nữ giới.

- 01 (Một) quần lót màu tím than có cạp quần màu đen và màu xanh, trên cạp quần có chữ "XMEN" màu đỏ; Cạp quần rộng 40cm, đũng quần rộng 10,5cm; Mặt trong trước của quần có màu xám.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A10S; số máy: SM-A107F/DS; Số seri: R9WMC0E8GDJ; Màu: Đỏ; Tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (Một) quần đùi (Sóoc) nam màu xám, kích thước dài 49cm, mỗi ống quần rộng 27cm, cạp quần chun rộng 26cm.

Các vật chứng trên đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 07/05/2021, anh Hà Văn C là người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Thị T có đơn đề nghị bồi thường gửi Cơ quan điều tra - Công an huyện Như Xuân, yêu cầu Lê Ngọc Tr phải bồi thường cho cháu T số tiền 75.000.000đ. Ngày 08/05/2021, ông Lê Ngọc Bình và bà Nguyễn Thị Lam là bố mẹ đẻ của Tr đã bồi thường cho cháu T số tiền 15.000.000đ, gia đình cháu T đã đồng ý nhận số tiền trên và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh C, thấy việc thỏa thuận và bồi thường dân sự giữa hai bên là tự nguyện, không bị ai ép buộc, dọa dẫm, mua chuộc. Tuy nhiên, anh C vẫn mong muốn trong quá Tr xét xử vụ án, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét việc bồi thường dân sự một cách thỏa đáng cho cháu T theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSNX ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Ngọc Tr về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn C yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Ngọc Tr phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Thị T số tiền 75.000.000đ, chấp nhận bị cáo đã bồi thường được 15.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 60.000.000đ.

Bị cáo Lê Ngọc Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000đ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với ý kiến của bị cáo về vấn đề bồi thường; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Ngọc Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Tr phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 142; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Tr với mức án từ 48 đến 54 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phân trách nhiệm dân sự của bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không Tr bày lời bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hà Thị T nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, truy tố bị cáo Lê Ngọc Tr về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về vấn đề bồi thường thiệt hại, đề nghị như xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng hơn 18 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, tại bờ ao nhà ông Chinh Nguyệt ở thôn Mai Thắng, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, Lê Ngọc Tr đã lợi dụng sự nhẹ dạ, thiếu hiểu biết của cháu Hà Thị T, sinh ngày 01/07/2010 ở thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T khi cháu T mới 10 tuổi 09 tháng 22 ngày.

[2.1] Lời khai của bị cáo Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Lê Ngọc Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi quan hệ tình dục với cháu Hà Thị T là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, người chưa thành niên, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” của bị cáo Lê Ngọc Tr là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ham muốn và dục vọng thấp hèn, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, chưa hoàn thiện về nhận thức của cháu Hà Thị T để quan hệ tình dục với bị hại. Bị cáo không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, người chưa thành niên, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, răn đe tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê Ngọc Tr là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lê Ngọc Tr như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử lý bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Tr và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hà Thị T khoản tiền thiệt hại là 25.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 15.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ. Đây là quan hệ dân sự, các bên đã tự nguyện cam kết, thỏa thuận, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận trong bản án.

[6.2] Vật chứng:

- Đối với 01 chiếc áo thu đông dài tay, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc quần lót màu tím than, 01 chiếc quần đùi (sóc) nam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A10S thuộc sở hữu của bị cáo Lê Ngọc Tr; Và 01 chiếc quần đùi màu xanh, 01 chiếc váy màu trắng - vàng thuộc sở hữu của bị hại Hà Thị T, việc trả lại các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo và bị hại.

- Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kioxia có chứa dữ liệu của vụ án, Tòa án tiếp tục quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6.3] Án phí: Bị cáo Lê Ngọc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 142; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 2 Điều 590; khoản 2 Điều 592; Điều 351; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Tr phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Tr 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Lê Ngọc Tr phải bồi thường cho bị hại Hà Thị T khoản tiền thiệt hại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Lê Ngọc Tr đã bồi thường được 15.000.000đ; Lê Ngọc Tr còn phải bồi thường cho bị hại Hà Thị T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Lê Ngọc Tr chậm trả tiền thì bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại của Bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Vật chứng:

Trả lại cho Lê Ngọc Tr 01 chiếc áo thu đông dài tay, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc quần lót màu tím than, 01 chiếc quần đùi (sóc) nam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A10S; Trả lại cho cháu Hà Thị T 01 chiếc quần đùi màu xanh, 01 chiếc váy màu trắng - vàng, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 29/2021/TSVC ngày 02/8/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Giao 01 chiếc USB nhãn hiệu Kioxia cho Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Án phí: Bị cáo Lê Ngọc Tr phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA huyện;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh